

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 07/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Tân, bà Hoàng Thị Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 24/8/2022 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 06/01/1986; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1957 và bà Trần Thị N, sinh năm 1960; Anh, chị em ruột, có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 8 giờ ngày 28/4/2022, Lê Văn L gọi điện thoại cho người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể hỏi mua ma túy. Người đàn ông đồng ý bán cho L 50 (năm mươi) viên ma túy với giá 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) và hẹn L đến khu vực thôn T, xã V, huyện Q sát đường Quốc lộ 1A để lấy ma túy và bỏ tiền lại vị trí đó cho người đàn ông đến lấy. L cầm số ma túy trên đem về sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Văn H (sinh năm 1988, chỗ ở: thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Q) gọi điện cho L để hỏi nhờ mua ma túy tổng hợp thì L nói với H “Đi xuống đây bán cho”. Khi H và

Trương Văn T (sinh năm 1989, chỗ ở: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Q) đến một ngôi nhà hoang ở thôn Hiền Lộc, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh thì gặp L và K (bạn của L) đang ngồi nhậu thì H và T vào nhậu. Khoảng 10 phút sau, K có việc riêng nên xin phép ra về. Lúc này, T hỏi L để mua 05 (năm) viên ma túy tổng hợp, L đồng ý và lấy từ trong túi quần phía trước bên trái của L đang mặc trên người ra 01 (một) ống nhựa hình tròn và lấy từ trong ống nhựa ra 05 (năm) viên ma túy tổng hợp bỏ ở giữa mâm, T lấy 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trả cho L. Sau đó, L, H và T cùng sử dụng hết 05 (năm) viên ma túy tổng hợp và ngồi nhậu tiếp.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an xã Duy Ninh tiến hành kiểm tra hành chính tại ngôi nhà hoang thì Lê Văn L bỏ chạy và lấy từ túi quần phía trước bên trái ra vứt bỏ 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn. Tổ công tác đã khống chế L và thu giữ đoạn ống nhựa nói trên. Kiểm tra bên trong ống nhựa phát hiện có 45 (bốn mươi lăm) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có in chữ “WY” được bọc trong túi nilon màu đen. Lê Văn L khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến mà L mua về để vừa bán kiếm lời và sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ số ma túy nêu trên và các đồ vật tài liệu liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 546/GĐ-PC09 ngày 05/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 45 (Bốn mươi lăm) viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 4,044 gam (Bốn phẩy không trăm bốn mươi bốn gam) nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Vật chứng: Ngày 26/4/2022, Cơ quan điều tra đã tạm giữ từ Lê Văn L 45 (bốn mươi lăm) viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có in chữ “WY” được bọc trong túi nilon màu đen, quá trình giám định đã sử dụng hết 0,169g (không phẩy một trăm sáu mươi chín gam), hoàn trả lại sau giám định là 3,875g (ba phẩy tám trăm bảy mươi lăm gam); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình bị vỡ, số IMEI: 357338087026657, máy đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa dụng cụ tự chế để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn dài khoảng 13cm (mười ba centimet), đường kính khoảng 1,3cm (một phẩy ba centimet); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; và 7.850.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) được liệt kê các mệnh giá như trong Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Ninh.

Tạm giữ từ Trương Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPPO màu xanh đen, số IMEI 1: 862208041924156, số IMEI 2: 862208041924149, máy đã qua sử dụng.

Tạm giữ từ Phạm Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI 1: 353465100147089, số IMEI 2: 353466100147087, máy đã qua sử dụng.

Ngày 25/7/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trương Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPPO màu xanh đen, số IMEI 1: 862208041924156, số IMEI 2, máy đã qua sử dụng và Phạm Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI 1: 353465100147089, số IMEI 2: 353466100147087, máy đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-MT ngày 10/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 36 đến 42 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, bị cáo khai: Toàn bộ 50 (Năm mươi) viên nén màu hồng thu giữ nói trên là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến của bị cáo

mua từ một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở xã Gia Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình về cất giấu để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn để kiếm lời thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/4/2022 Lê Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi mua 4,044 gam (Bốn phẩy không trăm bốn mươi bốn gam) ma túy loại Methamphetamine về cất giấu, mục đích để bán nhằm thu lợi bất chính. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây lo lắng cho toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; có bố đẻ là người có công với cách mạng. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, đối với số ma túy mà Lê Văn L khai nhận mua từ một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại thôn Thượng Hậu, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh. Do bị cáo không cung cấp được thông tin gì về đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh không có đủ căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý đối tượng nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Văn H và Trương Văn T là những người mua và sử dụng trái phép chất ma túy với Lê Văn L. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã chuyển hồ sơ và tài liệu liên quan đến Công an huyện Quảng Ninh để xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 3,875g (Ba phẩy tám trăm bảy mươi lăm gam) Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm theo vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chai nhựa đựng cụ tự chế để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn dài khoảng 13cm (mười ba centimet),

đường kính khoảng 1,3cm (một phẩy ba centimet) là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình bị vỡ, số IMEI: 357338087026657, máy đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam do mua bán ma túy mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 7.850.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/4/2022.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn L 45 (Bốn lăm) ngày để đảm bảo thi hành án (có Quyết định riêng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 3,875g (Ba phẩy tám trăm bảy mươi lăm gam) Methamphetamine sau giám định kèm vỏ bao gói; 01 (một) chai nhựa dụng cụ tự chế để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn dài khoảng 13cm (mười ba centimet), đường kính khoảng 1,3cm (một phẩy ba centimet).

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình bị vỡ, số IMEI: 357338087026657, máy đã qua sử dụng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã niêm phong được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Ninh.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn L số tiền 7.850.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền này đã niêm phong được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Ninh.

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2022).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/9/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Đội ĐT-TH CA huyện Quảng Ninh;
- Người TGTT khác;
- CQ THADS huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

